

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thay mặt Ban Điều hành Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Tổng Giám đốc (TGD) trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2025 với một số nội dung chính dưới đây:

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2025

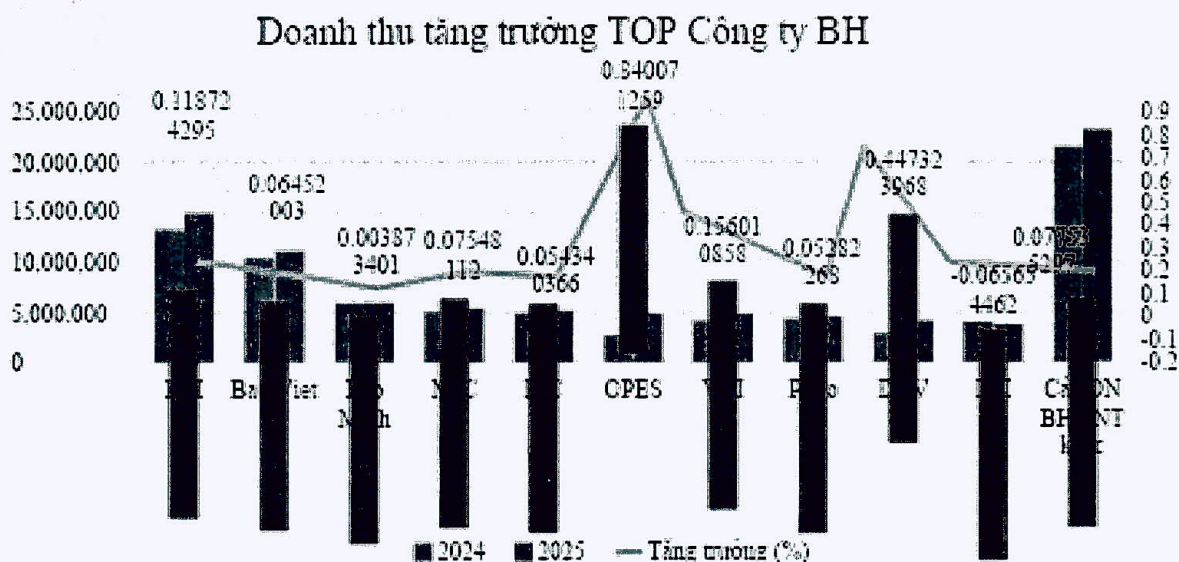
Theo số liệu tổng hợp từ Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam dựa trên báo cáo sau kiểm toán của các doanh nghiệp, tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ năm 2025 đạt gần 88 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2024.

Cơ cấu doanh thu tiếp tục cho thấy sự phân hóa giữa các nghiệp vụ. Bảo hiểm sức khỏe duy trì vai trò trụ cột với doanh thu đạt 31.670 tỷ đồng trong năm 2025. Các nghiệp vụ xe cơ giới và tài sản – kỹ thuật tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu, trong khi các nghiệp vụ như hàng hải, nông nghiệp và bảo lãnh vẫn chiếm quy mô nhỏ hơn trong cơ cấu toàn thị trường.

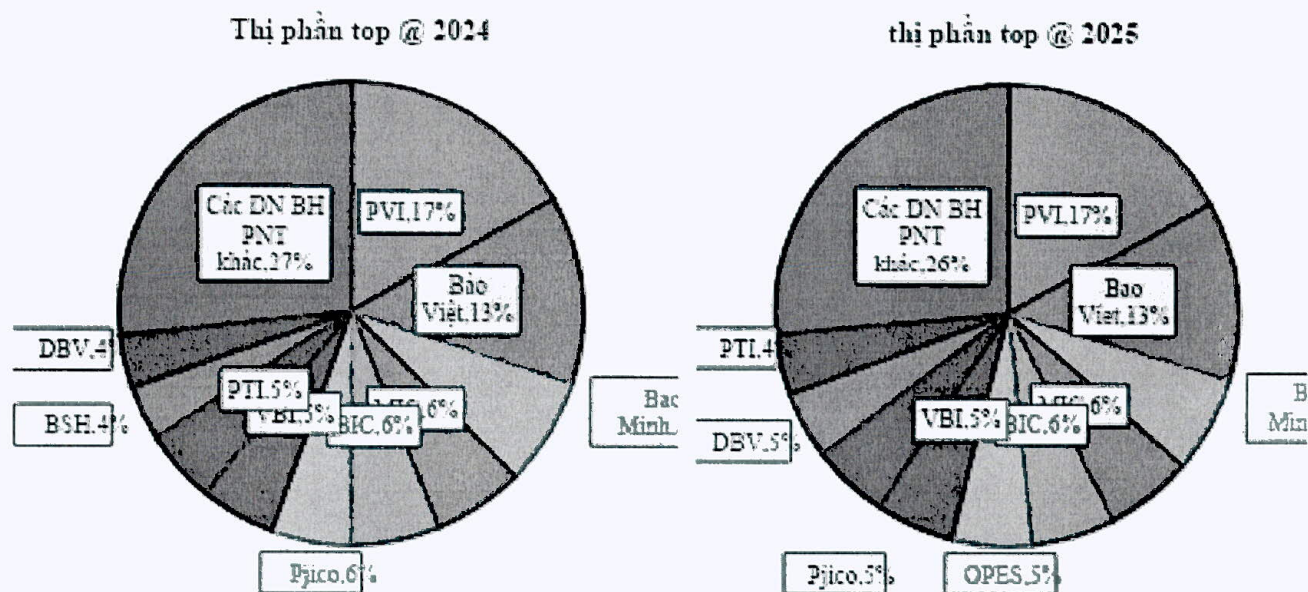
Về chi bồi thường, tổng bồi thường năm 2025 đạt 28.248 tỷ đồng, tương ứng mức tăng cao hơn tốc độ tăng doanh thu. Diễn biến này cho thấy áp lực chi trả ngày càng lớn đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt ở các nghiệp vụ có tần suất và mức độ bồi thường cao như bảo hiểm sức khỏe.

Tổng thể, số liệu năm 2025 phản ánh thị trường vẫn duy trì tăng trưởng nhưng đi kèm áp lực gia tăng về bồi thường, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả khai thác trong giai đoạn tiếp theo.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng TOP doanh nghiệp BH phi nhân thọ



Biểu đồ 2: Thị phần BH phi nhân thọ



Về thị phần BH PNT, 5 doanh nghiệp đứng đầu thị trường vẫn không thay đổi đó là PVI, Bảo Việt, Bảo Minh và kể đến là MIC và BIC; thị trường kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ năm 2025 chứng kiến sự tăng trưởng đột biến của Công ty cổ phần Bảo hiểm OPEs với tỷ lệ tăng trưởng lên tới 84% so với cùng kỳ, vượt từ vị trí thứ 11 lên vị trí thứ 6 về thị phần.

Bên cạnh OPEs, tỷ lệ tăng trưởng thị trường tập trung lớn ở nhóm doanh nghiệp bảo hiểm có chủ sở hữu là ngân hàng, tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp bảo hiểm nằm trong hệ sinh thái tài chính lớn. Ngược lại, các doanh nghiệp bảo hiểm có lịch sử và truyền thống như Bảo Việt, Bảo Minh, PJICO và PTI đang đối mặt với rất nhiều khó khăn và đều sụt giảm về thị phần trong năm 2025.

II. TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY BẢO MINH

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2025 của ĐHĐCĐ:

Căn cứ kết quả BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh năm 2025 của Bảo Minh như sau:

Bảng 1: Tình hình thực hiện kế hoạch 2025

Đơn vị tính: triệu đồng						
ST T	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	TH 2024	(%)/KH 2025	(%) cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	7.340.000	7.111.873	6.982.050	96,89%	101,86%
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	6.316.000	5.966.174	5.960.679	94,46%	100,09%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	702.000	805.329	681.548	114,72%	118,16%

1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	322.000	333.544	335.852	103,59%	99,31%
1.4	- Doanh thu khác		6.826	3.971		171,89%
2	Tổng LN trước thuế	300.000	302.258	272.734	100,75%	110,83%
2.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	100.000	94.135	53.627	94,13%	175,54%
2.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác	200.000	208.123	219.106	104,06%	94,99%
3	Lợi nhuận sau thuế		257.195	237.674		108,21%

Trong năm 2025, dù thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam tiếp tục tăng trưởng doanh thu và đóng góp tích cực vào kết quả toàn ngành, các doanh nghiệp đang đối mặt với áp lực cạnh tranh cao, niềm tin khách hàng bị ảnh hưởng, quy định pháp lý phức tạp, rủi ro thiên tai gia tăng và lợi suất đầu tư giảm — tất cả kết hợp lại tạo ra những thách thức đáng kể trong việc duy trì tăng trưởng bền vững và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Trước tình hình trên, Bảo Minh cũng bị ảnh hưởng và thể hiện ở kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

- Đến hết năm 2025, Tổng doanh thu phát sinh gần 7.112 tỷ đồng, đạt 96,89% kế hoạch cả năm 2025 và tăng trưởng 1,86% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 302 tỷ đồng, hoàn thành 100,75% kế hoạch cả năm 2025 và tăng trưởng 10,83% so với cùng kỳ;

2. Tình hình thực hiện doanh thu bảo hiểm gốc:

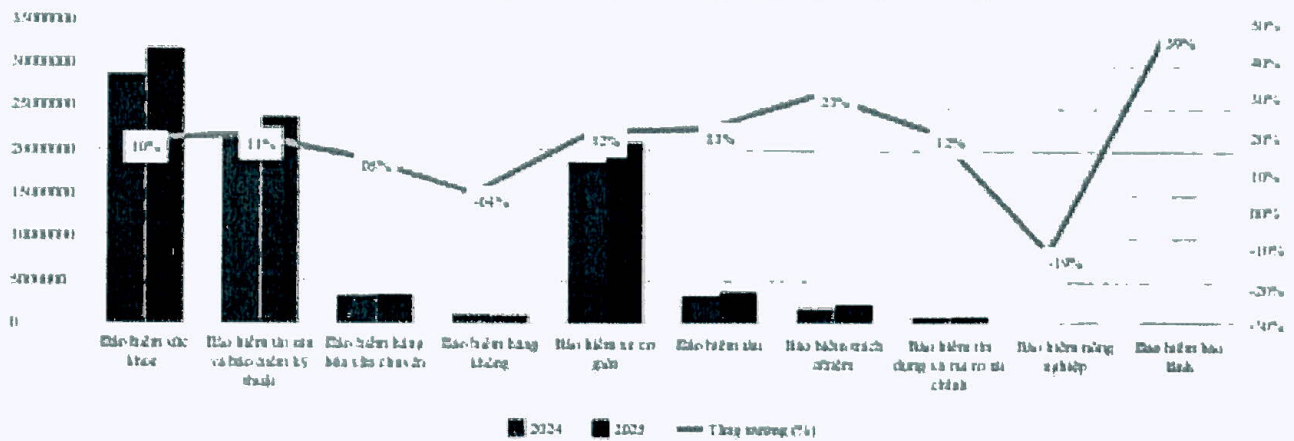
Năm 2025 là một năm có nhiều biến động về tình hình kinh tế, xã hội của cả nước. Đây là một thách thức, nhưng cũng là cơ hội lớn để mỗi doanh nghiệp có thể chuyển mình và phát triển theo hướng đi chung của dân tộc.

Nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Ban lãnh đạo SCIC; với sự đồng hành, ủng hộ, chỉ đạo của HĐQT; sự chủ động, linh hoạt của BĐH trong công tác tổ chức, điều hành cùng sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên, đại lý trong toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh năm 2025 của Bảo Minh đã đạt được những kết quả nhất định.

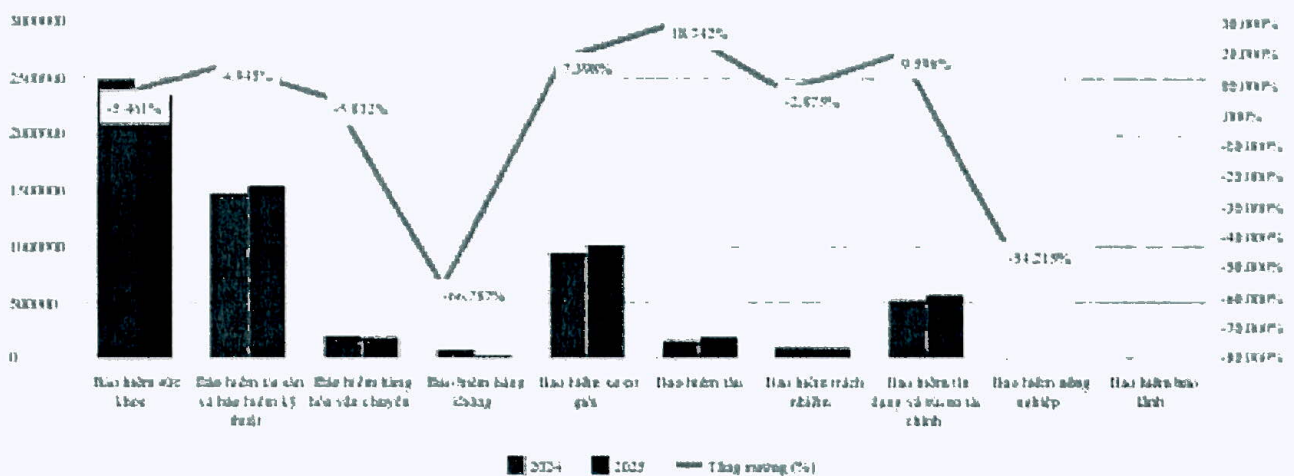
Chi tiết theo từng nghiệp vụ, biểu đồ dưới đây sẽ được kèm theo số liệu thị trường để đánh giá tình hình tăng trưởng của các nghiệp vụ trong bối cảnh, tương quan thị trường:

Biểu đồ 3: Tình hình tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ - So sánh với thị trường & Cơ cấu doanh thu các nghiệp vụ BMI so sánh với thị trường

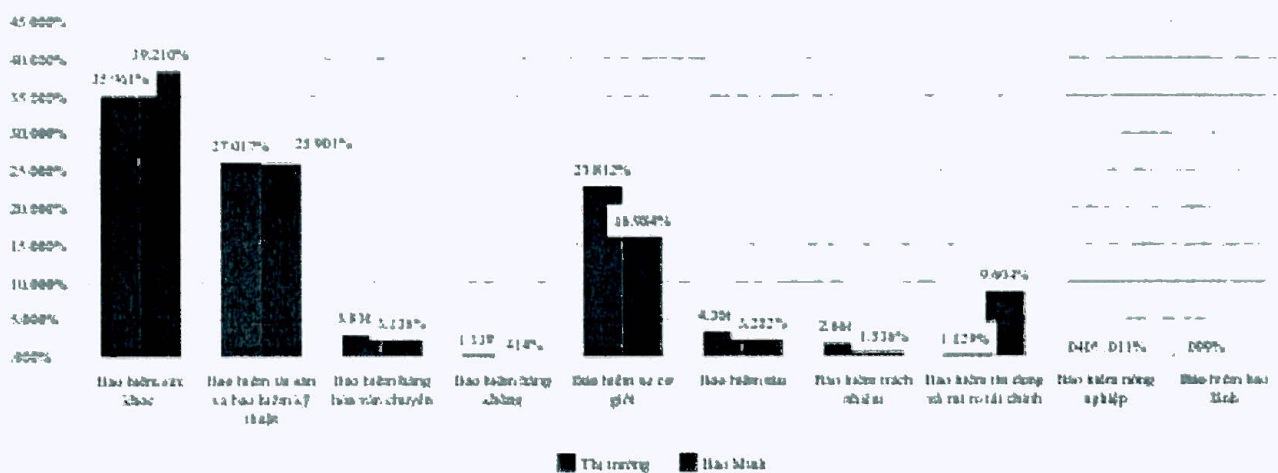
Doanh thu tăng trưởng theo nghiệp vụ (thị trường)



Doanh thu tăng trưởng theo nghiệp vụ (Bảo Minh)



Cơ cấu doanh thu theo nghiệp vụ (BM vs thị trường)



- Nhìn vào biểu đồ trên, ta thấy cơ cấu doanh thu của Bảo Minh tập trung ở 4 nhóm nghiệp vụ: BH sức khỏe chiếm tỷ trọng 39,2% trong tổng doanh thu của Bảo Minh, giảm 5,5% so với cùng kỳ; BH Tài sản và thiệt hại, chiếm tỷ trọng 25,9% và tăng trưởng 4,9% so với cùng kỳ, BH xe cơ giới, chiếm tỷ trọng 17% và tăng trưởng

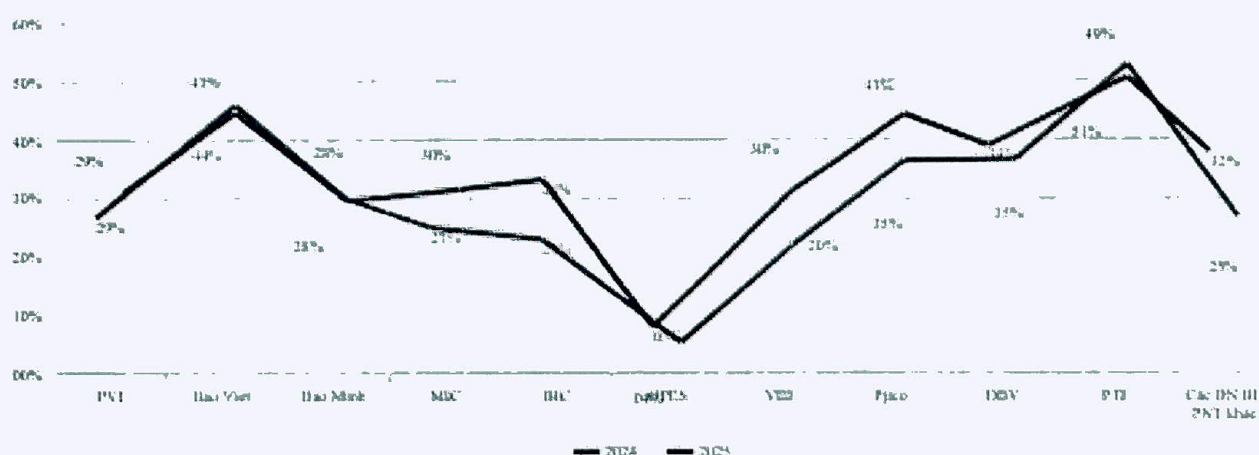
7,4% so với cùng kỳ và BH tín dụng và RRTC chiếm tỷ trọng 9,6%, tăng trưởng so với cùng kỳ là 9,6%.

3. Tình hình bồi thường:

Năm 2025, toàn ngành BH phi nhân thọ chi bồi thường 28.248 tỷ đồng, tăng 18,5% về số tuyệt đối so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu của toàn ngành cũng tăng từ 30% lên 32,1%. Lưu ý, số liệu thống kê này của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam là chưa bao gồm dự phòng bồi thường của các tổn thất liên quan đến các đợt thiên tai phát sinh trong Quý IV/2025.

Biểu đồ 4: Tỷ lệ bồi thường/doanh thu một số DNBH

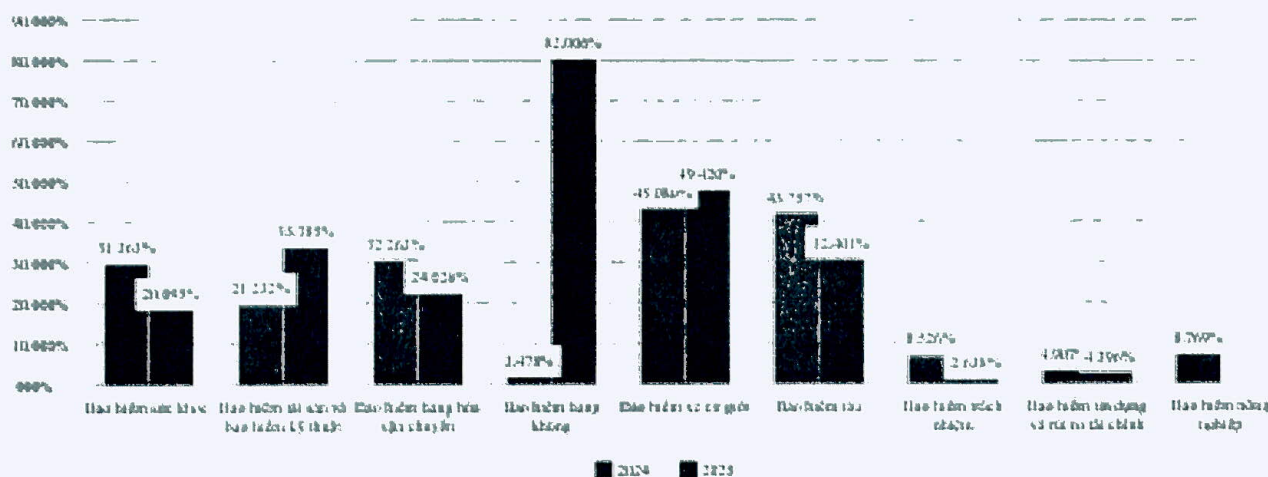
Tỷ lệ bồi thường (đã trả)/ Doanh thu TOP Cty BH



- Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu năm 2025 của Bảo Minh giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (28% so với 28,3%), so với các doanh nghiệp top 5 thì thấp hơn PVI, Bảo Việt, MIC và cao hơn BIC.

Biểu đồ 5: Biến động tỷ lệ bồi thường theo nghiệp vụ của Bảo Minh

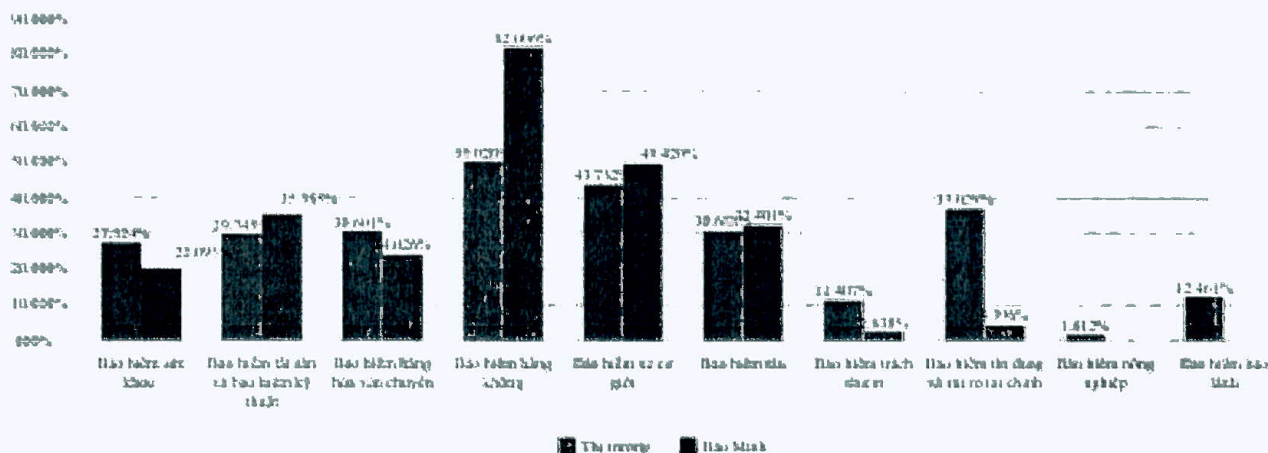
Tỷ lệ BT (đã trả)/ Doanh thu theo nghiệp vụ so sánh cùng kỳ của Bảo Minh



- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu giảm so với năm trước là: BH Sức khỏe, BH Hàng, BH Tàu, BH Trách nhiệm, BH Tín dụng & RRTC và BH Nông nghiệp.
- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu tăng so với năm trước là: nghiệp vụ BH Tài sản, BH Hàng không và BH Xe cơ giới.

Biểu đồ 6: Tỷ lệ chi bồi thường/doanh thu – Bảo Minh so với thị trường

Tỷ lệ BT (đã trừ)/ Doanh thu theo nghiệp vụ Bảo Minh so sánh với thị trường



- Xét theo từng nhóm nghiệp vụ, các nhóm nghiệp vụ: BH Tài sản và thiệt hại, BH Hàng không, BH Xe cơ giới và BH Tàu là các nhóm có tỷ lệ BT/DThu cao hơn so với thị trường. Các nghiệp vụ còn lại đều có tỷ lệ bồi thường thấp hơn thị trường.

4. Dự phòng nghiệp vụ:

Bảng 2: Dự phòng nghiệp vụ (net)

Đơn vị tính: triệu đồng

Dự phòng nghiệp vụ (Net)	31/12/2025	31/12/2024	Tăng/ giảm
Dự phòng phí	1.572.657	1.548.967	23.690
Dự phòng bồi thường	402.767	371.591	31.176
Dự phòng dao động lớn	133.503	122.665	10.838
Cộng	2.108.927	2.043.224	65.703

- Dự phòng phí tăng so với cùng kỳ là hơn 23 tỷ đồng, do doanh thu Quý IV/2025 tăng so với Quý IV/2024 là hơn 88 tỷ đồng.
- Dự phòng bồi thường tại 31/12/2025 tăng so với cùng kỳ là hơn 31 tỷ đồng, nguyên nhân là tăng dự phòng cho các tổn thất thuộc cơn bão số 10 (Bualoi) và các đợt mưa lũ vào quý 4/2025.
- Dự phòng dao động tiếp tục được tích lũy thêm gần 11 tỷ đồng, trong đó trích vào chi phí 50,8 tỷ đồng, và đã sử dụng 40 tỷ đồng quỹ DPDDL để bù đắp biến động lớn về bồi thường nghiệp vụ Xe cơ giới do ảnh hưởng đợt bão lũ gây ngập lụt tại khu vực Bắc Bộ và miền Trung.

5. Tình hình công nợ và trích lập DPNKD:

Bảng 3: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Mã số	31/12/2025	31/12/2024	Tăng/Giảm
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.031.200	972.600	58.600
1. Phải thu của khách hàng	131	865.956	704.486	161.469
2. Trả trước cho người bán	132	5.097	4.299	799
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0	0
4. Các khoản phải thu khác	135	491.100	573.756	-82.656
5. DP phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-330.953	-309.941	-21.013

- Các khoản công nợ tại ngày 31/12/2025 tăng so với 31/12/2024 là hơn 58 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là tăng công nợ phải thu về hợp đồng bảo hiểm là 161 tỷ đồng (chủ yếu là các khoản nợ mới và chưa đến hạn) và giảm công nợ phải thu khác cùng với tăng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

Ghi chú: Tại ngày 31/12/2025, trong khoản mục phải thu khác, Tổng Công ty có khoản tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị là 155,9 tỷ đồng, phát sinh trong một vụ gian lận có liên quan đến một nhân viên của Tổng công ty đối với một tài khoản thanh toán của Tổng công ty tại một ngân hàng trong nước. Vụ việc này hiện đang trong quá trình xác định nguyên nhân và chờ quyết định xử lý của cơ quan chức năng. Tổng Công ty đã chủ động gửi đơn tố giác vụ việc đến cơ quan công an để trình báo, đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng công ty. Hiện nay, vụ việc đang trong quá trình điều tra của cơ quan chức năng, tại thời điểm lập báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 vẫn chưa có kết luận chính thức của cơ quan chức năng đối với khoản tài sản thiếu chờ xử lý nêu trên. Tổng Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, theo dõi diễn biến của vụ việc và thực hiện theo các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đối với nội dung này, đơn vị kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán phù hợp liên quan đến khả năng thu hồi của khoản này và không thể xác định liệu có cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi với khoản này hay không.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Bảo Minh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp áp dụng cho các công ty bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam.

Đối với nội dung trên, Bảo Minh sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, theo dõi diễn biến của vụ việc và cập nhật tình hình tại các báo cáo tài chính định kỳ tiếp theo theo các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bảng 4: Trích lập dự phòng nợ khó đòi

Đơn vị tính: triệu đồng

DỰ PHÒNG NỢ KHÓ ĐÒI	31/12/2025	31/12/2024	Tăng/giảm
DP phải thu phí BH khó đòi	(125.848)	(127.151)	1.303
DP phải thu khác khó đòi	(130.784)	(108.469)	(22.316)
DP phải thu lãi đầu tư quá hạn	(74.321)	(74.321)	-
Cộng	(330.953)	(309.941)	(21.013)

Đến 31/12/2025, Bảo Minh đã trích lập tương đối đầy đủ các khoản phải thu quá hạn theo quy định thông tư 48/2019/TT-BTC, bao gồm:

- Trích đầy đủ công nợ phí BH gốc trước thông tư 194 (trước 01/02/2015).
- Trích DPNKĐ các khoản phải thu khác: bao gồm các khoản nợ phải thu khách hàng khác, phải thu đòi người thứ 3, phải thu tái bảo hiểm.

6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2025 bao gồm chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là gần 3.473 tỷ đồng, tăng 7,97% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là do doanh thu các dịch vụ lớn (HC, HDSS, FE, VPB, F88...) tăng hơn 117 tỷ đồng so với 2024, mà các dịch vụ này vốn có chi phí hoa hồng và chi phí khai thác cao cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty bảo hiểm về các sản phẩm truyền thống đẩy chi phí khai thác lên cao từ đó khoản mục chi phí hoa hồng và chi phí khác HĐKD bảo hiểm năm 2025 tăng so với cùng kỳ.

Bảng 5: Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2025	Năm 2024	% Tăng/giảm
Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	17	3.472.725	3.216.266	107,97%
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	964.830	915.015	105,44%
- Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	17.2	2.507.894	2.301.251	108,98%

7. Chi phí quản lý:

Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2025 là gần 232 tỷ đồng, tăng gần 33 tỷ so với năm 2024. Các khoản chi phí tăng chủ yếu là do các khoản sau: chi tiếp khách, giao dịch, chi tài trợ cho giáo dục (tăng 8 tỷ đồng), chi phí phần mềm (tăng 4,5 tỷ đồng), chi sửa

chữa văn phòng và công cụ dụng cụ văn phòng do ảnh hưởng bão, lũ lụt (tăng 4,5 tỷ đồng) và chi quản lý nộp cấp trên (tăng hơn 3 tỷ đồng)...

Nội dung tài khoản	2025	2024	%	Số tiền
Chi trang phục lao động	1.053	66	1495,54%	987
Trợ cấp thôi việc	706	102	590,56%	604
CC-DCv.phòng phân bổ	3.218	1.380	133,24%	1.838
Sửa chữa nhỏ TSCĐ, CCDC	3.399	753	351,37%	2.646
CP kh.hao TSCĐ dụng KDBH	6.999	6.379	9,72%	620
Phí htrợ duy trì phầnmềm	22.469	13.629	64,87%	8.841
Tài trợ giáo dục thể thao	3.865	275	1304,16%	3.589
Trích nguồn CPQL c/trên	3.275	50	6478,90%	3.225
Kiểm toán	1.975	1.163	69,82%	812
DV kỹ thuật & mua ngoài	13.439	9.580	40,28%	3.859
Chi phí QC, tiếp thị, KM	13.105	10.588	23,77%	2.517
Chi tiếp khách giao dịch	41.655	36.028	15,62%	5.627

8. Hoạt động tài chính:

- Tổng doanh thu đầu tư thực hiện năm 2025 là 298,59 tỷ, đạt 96,48% so với kế hoạch (298,5 tỷ/309,5 tỷ), bằng 101,83% so với thực hiện 2024 (293,2 tỷ).
- Cụ thể kết quả các loại hình đầu tư như sau:

Loại hình	Vốn đầu tư BQ 2025	Doanh thu 2025	Tỷ suất LN/VĐT BQ năm 2025	KH 2025	% TH 2025/KH 2025	TH 2024	% TH 2025/TH 2024
TGNH	3,245,166	163,808	5.05%	122,250	133.99%	169,355	96.72%
Trái phiếu	233,767	14,259	6.10%	31,000	46.00%	8,929	159.69%
Góp vốn	299,865	68,133	22.72%	58,800	115.87%	94,729	71.92%
Cổ phiếu, ủy thác	330,448	52,391	15.85%	97,450	53.76%	20,211	259.22%
	4,109,246	298,591	7.27%	309,500	96.48%	293,224	101.83%

Tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2025 đạt 7,27%/năm.

Nguyên nhân chính là:

- Lãi suất tiền gửi bình quân năm 2025 ở mức 5,05%, cao hơn so với mức lãi suất bình quân năm 2024 (4,79%), mặc dù đã giảm tỷ trọng tiền gửi tại 4 NH TMCP có vốn Nhà nước chi phối từ 88,83% cuối năm 2024 xuống còn 79,81% vào ngày 31/12/2025.

- Trái phiếu đầu tư mới trong năm 2025 có lãi suất cao hơn so với năm 2024, đồng thời vốn đầu tư trái phiếu cũng tăng thêm nên doanh thu tăng trưởng 159,69% so với 2024.
- Thị trường chứng khoán những tháng đầu năm 2025 có diễn biến tích cực, song những tháng cuối năm đang có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên, BM cũng đã hiện thực hóa lợi nhuận 1 số cổ phiếu khi đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, doanh thu từ đầu tư cổ phiếu (chưa bao gồm trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán) là 52,39 tỷ đồng
- UIC đã chi trả cổ tức 55,8 tỷ (năm 2024 là 83,6 tỷ), nhận cổ tức từ VNR 11,7 tỷ (năm 2024 nhận 10,6 tỷ) và 10% bằng cổ phiếu.

a) Tiền gửi ngân hàng:

Lãi tiền gửi ngân hàng đạt 163,8 tỷ, đạt 133,9% so kế hoạch (163,8 tỷ/122,2 tỷ), nhưng giảm 3,28% so với năm 2024 (169,3 tỷ). Nguyên nhân là do vốn đầu tư bình quân giảm 84 tỷ, tương đương giảm 2,52% so với 2024 (3.245 tỷ/3.329 tỷ) mặc dù lãi suất huy động trong năm 2025 không biến động nhiều so với 2024. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư bình quân đạt 5,05%/năm..

b) Đầu tư trái phiếu:

Trong năm vốn đầu tư mới bình quân tăng thêm 94,2 tỷ so với 2024. Doanh thu đạt 14,25 tỷ đồng, bằng 46% so với kế hoạch (31 tỷ) và tăng trưởng 159,69% so với thực hiện năm 2024 (14,25 tỷ/8,92 tỷ) với tỷ suất lợi nhuận đạt 6,01%/năm, số dư trái phiếu cuối năm là 289 tỷ, gồm 150 tỷ trái phiếu MBB có lãi suất 6,225% và 100 tỷ trái phiếu BIDV có lãi suất 5,63%/năm và 39 tỷ trái phiếu HDB có lãi suất 7,3%.

c) Liên doanh, góp vốn:

Doanh thu từ cổ tức các công ty góp vốn năm 2025 đạt 68,13 tỷ, bằng 71,92% so với thực hiện 2024 (94,7 tỷ) và bằng 115,87% so với kế hoạch (58,8 tỷ). Tỷ suất lợi nhuận đạt 22,72%/năm. Đóng góp cho doanh thu năm 2025 chủ yếu là nhận cổ tức từ VNR và UIC.

d) Đầu tư cổ phiếu:

Trong 2025, thị trường chứng khoán có diễn biến tích cực, BM đã hiện thực hóa lợi nhuận và nhận cổ tức 1 số cổ phiếu SSI, CTG, HDB, MBB, VND, TCB, VPB, TCH, VCB....

Như vậy năm 2025, doanh thu thực hiện (trừ chi trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán - 31,52 tỷ) từ hoạt động kinh doanh cổ phiếu đạt 20,88 tỷ, bằng 95,74% so với thực hiện 2024 (21,80 tỷ đã bao gồm hoàn nhập dự phòng 1,6 tỷ). Tỷ suất lợi nhuận đạt 6,32%/năm.

Nhận xét chung:

Ngay tại thời điểm xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025, Ban Điều hành cũng đã lường trước được những khó khăn cũng như tái cơ cấu lại các nghiệp vụ không hiệu quả, nên Ban Điều Hành đã đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận rất thận trọng.

Với hiệu quả từ chủ trương tái cơ cấu nghiệp vụ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nhóm, lợi nhuận Bảo Minh đã có sự cải thiện đáng kể so với 2024. Theo Báo cáo tài chính Quý III/2025, Bảo Minh đã ước đạt mức lợi nhuận tương ứng với lợi nhuận kế hoạch 2025 (300 tỷ đồng)

Tuy nhiên, với diễn biến bất ngờ và chưa từng có tiền lệ của các sự kiện thiên tai, bão lũ trong Quý IV/2025 đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới lợi nhuận các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật nói riêng và lợi nhuận chung của Bảo Minh nói chung. Do đó, lợi nhuận của Bảo Minh năm 2025 chỉ đạt được hơn 302 tỷ đồng, bằng 100,75% kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông ./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ANH TUẤN

